

Số /BC-UBND

An Dương, ngày tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Về tổ chức thi hành pháp Luật**

Thực hiện Công văn số 1103/STP-QLXLVPHC&KTDDTHPL ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và báo cáo chuyên đề công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025;

Ủy ban nhân dân phường An Dương Báo cáo kết quả chuyên đề công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2025 như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật**

- Thực hiện Chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã/ phường/ đặc khu, kiện toàn, nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Sau sáp nhập Ủy ban nhân dân phường luôn bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đã tổ chức triển khai thực hiện và ban hành một số văn bản, kế hoạch chỉ đạo, thực hiện cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 25 tháng 07 năm 2025 của UBND phường An Dương về thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 09/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 04 tháng 08 năm 2025 của UBND phường về triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn phường.

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025 của UBND phường về thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn phường An Dương.

- Kế hoạch số 02a/KH-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025 về tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn phường An Dương.

- Kế hoạch số 02b/KH-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn phường An Dương.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam trên địa bàn phường An Dương.

- Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 về thực hiện công tác pháp chế năm 2026 trên địa bàn phường An Dương.

## **2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước**

Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường An Dương đã tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại địa phương (*Phụ lục I gửi kèm theo*).

## **3. Về việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Ủy ban nhân dân phường luôn quan tâm và xem nhiệm vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là cầu nối đưa Chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân.

- Căn cứ các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện ban hành để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác thi hành pháp luật; Văn phòng HĐND và UBND phường làm cơ quan Thường trực phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền phổ biến văn bản pháp luật được Trung ương, thành phố ban hành, nhằm mục đích nâng cao hiểu biết, ý thức tự giác, thượng tôn pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân, thực hiện tốt khẩu hiệu "Tìm hiểu, học tập và chấp hành pháp luật là trách nhiệm của mọi công dân", góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên địa phương.

- Các văn bản quy phạm pháp luật mới được phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân; công tác xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thi hành pháp luật được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, nội dung, tiến độ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hoạt động theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thi hành pháp luật được tăng cường, góp phần kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện; đồng thời, công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn, giữa các cơ quan, đơn vị được duy trì thường xuyên, hiệu quả, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thi hành pháp luật.

## **4. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền**

### **4.1. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Việc ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn được thực hiện đúng thời hạn, phù hợp với thực tiễn và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Một số lĩnh vực trọng tâm được ưu tiên triển khai sớm, giúp các quy định pháp luật đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

- Nội dung triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm toàn diện, bao quát đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của văn bản cấp trên.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan đều được phân công rõ ràng nhiệm vụ, trách nhiệm trong quá trình thực hiện; đồng thời được hướng dẫn, đôn đốc thường xuyên.

- Việc phổ biến, tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện được triển khai đồng bộ, góp phần bảo đảm các quy định của pháp luật được thực thi đầy đủ, thống nhất và hiệu quả.

#### *4.2. Tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền*

Công tác ban hành văn bản theo quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ ngành trên địa bàn phường được thực hiện theo đúng quy trình. Thường xuyên rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung đối với văn bản không còn phù hợp hoặc văn bản hết hiệu lực pháp luật.

#### **5. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

- Nhìn chung, ý thức chấp hành pháp luật của người dân có chuyển biến tích cực, thể hiện qua việc tuân thủ quy định về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và nghĩa vụ công dân khác.

- Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên đã góp phần nâng cao nhận thức, giúp người dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Tình hình vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ: năm 2025 trên địa bàn phường không có.

- Tình hình vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật: Chấp hành tốt các quy định pháp luật.

#### **6. Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật**

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành pháp luật trên địa bàn được kiện toàn, bố trí cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Cán bộ phụ trách công tác thi hành pháp luật cần từng bước được tiếp cận, nâng cao năng lực chuyên môn thông qua các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ do cấp trên ban hành.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thi hành pháp luật từng bước được quan tâm đầu tư, như: Máy tính, máy in, tài liệu pháp luật, hệ thống lưu trữ, phòng làm việc và các điều kiện hỗ trợ khác.

## **II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRƯỚC YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

Tại địa phương, kể từ ngày 01/7/2025 đến nay công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã/ phường/ đặc khu. Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước, chịu trách nhiệm thực thi pháp luật, quản lý nhà nước về tư pháp, hộ tịch, an ninh trật tự và phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương. Và cơ quan tham mưu là Văn phòng HĐND và Ủy ban nhân dân cùng cấp, trong đó Công chức Tư pháp - Hộ tịch là người tham mưu chính cho Ủy ban nhân dân phường trong lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật, hành chính tư pháp. Đội ngũ công chức tư pháp tại địa phương mới tiếp cận công tác chuyên môn còn hạn chế chưa đáp ứng tiêu chuẩn về vị trí việc làm theo quy định kể từ lúc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

### **III. GIẢI PHÁP TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT, THỨC ĐẨY VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT**

Trên cơ sở thực trạng và nguyên nhân tạo đột phá trong công tác Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố nội dung sau đây:

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Chủ động, phối hợp triển khai đầy đủ, có hiệu quả Quyết định số 257/QĐUBND ngày 21/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, trọng tâm là các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật quy định tại Chương II Nghị định số 80/2025/NĐ-CP (Việc ban hành văn bản triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật; sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật...).

3. Thường xuyên đổi mới, đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; chú trọng công tác thu thập, xử lý thông tin, kiểm tra, điều tra, khảo sát về tổ chức thi hành pháp luật để kịp thời phát hiện, đề xuất, kiến nghị các giải pháp để giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cũng như chấn chỉnh các sai phạm, bảo đảm việc thực thi pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật.

4. Tập trung nguồn lực rà soát, tự theo dõi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành hoặc tham mưu ban hành theo thẩm quyền để có biện pháp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định chưa phù hợp gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

5. Tổ chức vận hành, quản lý hiệu quả “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” theo Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ để kịp thời phát

hiện, nghiên cứu xử lý, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế nhằm bảo đảm mục tiêu kiến tạo, thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của thành phố trên địa bàn phường.

6. Chú trọng, tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức thi hành pháp luật theo quy định tại Quyết định số 207/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường và quy định pháp luật khác có liên quan.

7. Chủ động bố trí nguồn lực (biên chế, kinh phí) thực hiện các hoạt động theo dõi, xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tư pháp thành phố; đồng thời triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thông suốt, hiệu quả.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Thường xuyên tăng cường công tác hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp cơ sở, để có được sự am hiểu về lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tác động của các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi các quy định không còn phù hợp.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân phường An Dương về công tác tổ chức thi hành pháp luật, trân trọng báo cáo Sở Tư pháp Thành phố để tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Tiến Phong**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH, LĨNH VỰC**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

STT	Ngành/lĩnh vực	Tên loại văn bản	Ngày có hiệu lực	Hiệu quả thi hành văn bản	Tác động của việc thi hành pháp luật	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nội vụ	Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường An Dương	QĐ số 01/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025	Phục vụ tổ chức, nhân dân được tốt hơn	Thể hiện trách nhiệm, kỷ cương nhiệm vụ, công vụ	
2		Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô th	QĐ số 02/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025			
3		Quyết định Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội phường An Dương	QĐ số 03/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025			

*Ghi chú:*

1. Cột (3): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo.

2. Cột (4): Ghi ngày, tháng, năm văn bản có hiệu lực thi hành.
3. Cột (5): Đánh giá về thực trạng thi hành văn bản sau khi được ban hành và có hiệu lực thi hành không đáp ứng mục đích đề ra khi đề xuất xây dựng, ban hành văn bản.
4. Cột (6): Đánh giá về tác động tích cực/tiêu cực của việc tổ chức thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực đối với đời sống kinh tế, xã hội, cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp.
5. Cột (7): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm đối với thông tin đã được nêu tại các cột trước đó.

## PHỤ LỤC II

### DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

STT	Văn bản được quy định chi tiết			Văn bản quy định chi tiết				Ghi chú
	Tên loại văn bản	Ngày có hiệu lực	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên loại văn bản	Ngày có hiệu lực	Nội dung chưa quy định chi tiết	Nguyên nhân/ lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

*Ghi chú:*

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được quy định chi tiết.
- Cột (3): Ghi ngày, tháng, năm văn bản được quy định chi tiết có hiệu lực thi hành.
- Cột (4): Liệt kê cụ thể các điều, khoản, điểm giao quy định chi tiết. Ví dụ: Điểm a khoản 2 Điều 3.
- Cột (5):
  - Nếu đã được ban hành thì ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản quy định chi tiết.
  - Nếu chưa ban hành thì ghi tên gọi dự kiến của văn bản quy định chi tiết.
- Cột (6):
  - Nếu đã được ban hành thì ghi ngày, tháng, năm văn bản quy định chi tiết có hiệu lực thi hành.
  - Nếu đang trong quá trình soạn thảo thì ghi “Chưa ban hành”.
- Cột (7): Liệt kê cụ thể các điều, khoản, điểm giao nhưng chưa được quy định chi tiết.
- Cột (8): Ghi nguyên nhân hoặc lý do của việc ban hành văn bản quy định chi tiết không kịp thời, không đầy đủ.
- Cột (9): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

### PHỤ LỤC III

#### **BẢNG TỔNG HỢP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN XỬ LÝ; HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

##### ***A. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN XỬ LÝ***

<b>STT</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Tình trạng xử lý</b>	<b>Căn cứ xử lý</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

*Ghi chú:*

1. Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được ban hành để hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.
2. Cột (3): Ghi cụ thể tình trạng xử lý:
  - Đã xử lý theo thẩm quyền (Hình thức xử lý).
  - Chưa xử lý theo thẩm quyền.
3. Cột (4): Ghi cụ thể căn cứ của việc xử lý.
4. Cột (5): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

##### ***B. HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ***

<b>STT</b>	<b>Ngành/lĩnh vực</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)

*Ghi chú:*

1. Cột (3): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được ban hành để hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Cột (4): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

## PHỤ LỤC IV

### TÍNH KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ TRONG THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

STT	Nội dung nhiệm vụ	Tên văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn thực hiện	Tình trạng xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

*Ghi chú:*

1. Cột (2): Ghi cụ thể các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.
2. Cột (4): Ghi cụ thể ngày, tháng, năm phải hoàn thành nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.
3. Cột (5): Ghi cụ thể:
  - Nếu đã hoàn thành thì ghi cụ thể ngày, tháng, năm hoàn thành nhiệm vụ.
  - Nếu đang thực hiện thì ghi “Chưa hoàn thành”.
4. Cột (6): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

## PHỤ LỤC V

### BẢNG TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

Tổng số văn bản áp dụng pháp luật:

Số văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất:

Tỷ lệ số văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất/Tổng số văn bản áp dụng pháp luật:

Thống kê các văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất theo biểu dưới đây:

STT	Tên loại văn bản	Tình trạng xử lý	Căn cứ xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

*Ghi chú:*

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản áp dụng pháp luật có nội dung không bảo đảm tính chính xác, thống nhất.
- Cột (3): Ghi cụ thể tình trạng xử lý:
  - Đã xử lý theo thẩm quyền (Hình thức xử lý: đính chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành văn bản thay thế...).
  - Chưa xử lý theo thẩm quyền.
- Cột (4): Ghi cụ thể căn cứ của việc xử lý:
  - Vi phạm về thẩm quyền/Có nội dung trái với quy định pháp luật.
  - Vi phạm về trình tự, thủ tục.
- Cột (5): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.